

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **LĂNG CẢNH PHÚ** Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 07/06/1966 Nơi sinh: **TT.Mái Dầm**
Quê quán: TT.Mái Dầm, H.Châu Thành, Hậu Giang Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 145/20, Lý Tự Trọng, P.An Phú, Q.Ninh Kiều, Cần Thơ.
Điện thoại liên hệ: E-mail: lcphu@ctu.edu.vn
Chức vụ: Đơn vị công tác: Bộ môn Bảo vệ thực vật
Ngạch viên chức: Giảng viên chính Thâm niên giảng dạy: 24 năm
Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sĩ

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học

Hệ đào tạo: Tập trung Nơi đào tạo: ĐH Cần Thơ
Ngành học chuyên môn: Trồng trọt Năm tốt nghiệp: 1988
Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Thạc sĩ

Thời gian đào tạo: Nơi đào tạo: ĐH Cần Thơ
Chuyên ngành đào tạo: KH Nông nghiệp
Tên luận văn:
Tháng, năm được cấp bằng: 2004

3. Tiến sĩ

Thời gian đào tạo: Nơi đào tạo:
Chuyên ngành đào tạo:
Tên luận án:
Tháng, năm được cấp bằng:

4. Ngoại ngữ

1. Tiếng Anh Mức độ thành thạo: B1 theo khung Châu Âu
2. Mức độ thành thạo:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

1. Các hoạt động chuyên môn đã thực hiện

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm trách
01/1997 - 06/2005	Đại học Cần Thơ	Nghiên cứu viên tại BM. Bảo vệ thực vật
07/2005 - 12/2017	Đại học Cần Thơ	Giảng viên tại BM. Bảo vệ thực vật

10/2016 - nay	Đại học Cần Thơ	Học lấy bằng Tiến sỹ ngành Bảo vệ thực vật tại Việt Nam
01/2018 - nay	Đại học Cần Thơ	Giảng viên chính tại BM. Bảo vệ thực vật

2. Hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ:

- Tên học viên, đề tài thực hiện, thời gian thực hiện (đã bảo vệ thành công năm nào?)

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện

TT	Tên đề tài nghiên cứu/lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (Cơ sở, bộ ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	T2004-39; Sự đa dạng của côn trùng thiên địch trên vườn Cam quýt tại Đồng Bằng Sông Cửu Long và định hướng ứng dụng.	2005	Đề tài cấp trường	Chủ nhiệm
2	Khảo sát khả năng thích nghi của nấm ký sinh côn trùng <i>Metarhizium anisopliae</i> với điều kiện ngoại cảnh (nhiệt độ & tia UV) và tính tương thích của các chủng nấm với một số thuốc trừ sâu hóa học	2015	Đề tài cấp trường	Chủ nhiệm
3	Phổ ký chủ, sự phân bố và biến động mật số của nhện gié (<i>Steneotarsonemus spinki</i> (Smiley)) trên ruộng lúa sạ lan tại Đồng bằng sông Cửu Long	2018	Đề tài cấp trường	Chủ nhiệm

2. Sách và giáo trình xuất bản (liệt kê theo các ô dưới đây, đánh dấu (+) vào ô tương ứng “tác giả” hoặc “đồng tác giả”)

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả	Đồng tác giả

3. Các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố (liệt kê công trình theo thứ tự: Tên tác giả; Tên bài báo; Tên Tạp chí và số của tạp chí; trang đăng bài báo; Năm xuất bản, nhà xuất bản của Tạp chí)

Xuất bản tiếng Việt

- Lê Văn Vàng, Nguyễn Đức Độ, Phạm Kim Sơn, Nguyễn Trọng Nhâm, **Lăng Cảnh Phú. 2008.** TỔNG HỢP (7Z) – 7 – TETRADECENAL, PHEROMONE GIỚI TÍNH CỦA BƯỚM SÂU ĐỤC VỎ TRÁI BƯỞI PRAYS CITRI MILLIÈRE (LEPIDOTERA: YPONOMEUTIDAE). Hội thảo Quốc gia Bệnh cây và Sinh học phân tử. (Đã xuất bản)
- Lăng Cảnh Phú**, Lê Văn Vàng, Lê Công Danh. **2013.** MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI, SINH HỌC VÀ KHẢ NĂNG ĂN RẦY NÂU CỦA KIẾN BA KHOANG ĐUÔI

NHỌN, PAEDERUS FUSCIPES (COLEOPTERA: STAPHYLINIDAE). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số 27. 111-115. (Đã xuất bản)

3. **Lăng Cảnh Phú**, Nguyễn Văn Huỳnh, Phùng Thị Anh Thư. **2019**. NGHIÊN CỨU PHỔ KÝ CHỦ, PHÂN BỐ VÀ BIẾN ĐỘNG MẬT SỐ CỦA NHỆN GIẾ *STENEOTARSONEMUS SPINKI* SMILEY TRÊN RUỘNG LÚA SẠ LAN TẠI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG. Bảo vệ thực vật. 2. 45-50. (Đã xuất bản)

4. **Lăng Cảnh Phú**, Bùi Thị Huyền Trang và Nguyễn Văn Huỳnh. **2019**. HIỆU LỰC PHÒNG TRỪ CỦA VI KHUẨN PHÁT HUỖNH QUANG ĐỐI VỚI NHỆN GIẾ HẠI LÚA, *STENEOTARSONEMUS SPINKI* SMILEY (ACARI: TARSONEMIDAE). Bảo vệ thực vật. 6. 45-51. (Đã xuất bản)

5. **Lăng Cảnh Phú**, Nguyễn Thanh Long và Nguyễn Văn Huỳnh. **2020**. KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN QUẦN THỂ NHỆN GIẾ *STENEOTARSONEMUS SPINKI* SMILEY (ACARI: TARSONEMIDAE) TRÊN MỘT SỐ GIỐNG LÚA TRỒNG PHỔ BIẾN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG. Báo cáo khoa học Hội côn trùng học Quốc gia lần thứ 10- Hà nội 2020. 745-750. (Đã xuất bản)